

Số: 17 /NQ-HĐND

Đại Sơn, ngày 14 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công xã Đại Sơn năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ ĐẠI SƠN
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 19 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Theo đề nghị của UBND xã tại Tờ trình số 45/Tr-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2025 về việc đề nghị ban hành Nghị quyết điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công xã Đại Sơn năm 2025; Báo cáo số 327/BC-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2025 của UBND xã điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công xã Đại Sơn năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công xã Đại Sơn năm 2025, cụ thể như sau:

Tổng nguồn vốn phân bổ sau điều chỉnh là: 41.761 triệu đồng.

Trong đó:

- | | |
|---------------------------------------|--------------------|
| - Nguồn vốn từ tăng thu thường xuyên: | 385 triệu đồng; |
| - Thu tiền sử dụng đất là: | 2.946 triệu đồng; |
| - Ngân sách cấp trên hỗ trợ: | 38.430 triệu đồng; |
| * Phân bổ cụ thể như sau: | |
| - Phân bổ công trình đã hoàn thành: | 41.761 triệu đồng; |
| - Phân bổ công trình chuyển tiếp: | 0 triệu đồng; |
| - Dự án khởi công mới: | 0 triệu đồng; |

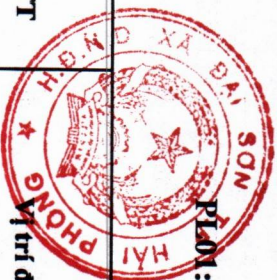
(Chi tiết theo phụ lục số 01, 02, 03 kèm theo).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết này bảo đảm đúng các quy định của pháp luật về đầu tư công, các quy định liên quan,

Nghị quyết này đã được HĐND xã Đại Sơn khoá II, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 14 tháng 11 năm 2025./.

- Thường trực HĐND, UBND thành phố (để b/c);
- Văn phòng Đoàn đại biểu QH&HĐND thành phố (để b/c);
- Ban Thường vụ Đảng ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT. UBND xã;
- Thường trực UBNDTTQ xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc xã;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

Trịnh Ngọc Ánh



PHÒNG
HỘI
ĐẠI
SỐN

PHIÊN: ĐIỀU CHỈNH NGUỒN THU ĐƯỢC PHÉP PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025
(Kèm theo Nghị quyết số **17** /NQ-HĐND ngày **14** tháng 11 năm 2025 của HĐND xã Đại Sơn)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Vị trí điểm dân cư quy hoạch	Nguồn thu dự kiến	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Nguồn thu sau điều chỉnh	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	52.877	0	11.116	41.761	
1	Khu dân cư mới thôn Thượng Hải (giai đoạn 1)	2.688			2.688	
2	Khu dân cư mới thôn Thượng Hải (giai đoạn 2)	5.670		5.670		
3	Đất dôi dư, tăng thu thường xuyên	4.087		3.443	644	
4	Ngân sách cấp trên hỗ trợ	40.432		2.003	38.429	



PL02: ĐIỀU CHỈNH TĂNG, GIẢM KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025
(Kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 11 tháng 11 năm 2025 của HĐND xã Đại Sơn)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên công trình, dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt BC KTKT	Tổng mức đầu tư		Lấy kế vốn để giao đến hết năm 2024 từ các nguồn vốn	Tổng kế hoạch vốn giao giải đoạn 2021-2025						Kế hoạch đầu tư công năm 2025						Kế hoạch đầu tư công năm 2025 sau điều chỉnh					
				Tổng số	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số	Bao gồm			Tổng số các nguồn vốn	Bao gồm			Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng số các nguồn vốn	Bao gồm						
								Nguồn vốn đang thu NSX	Thu từ dự án đầu tư	Vốn bổ sung ngân sách cấp trên		Nguồn thu NSX	Thu từ dự án đầu tư	Vốn bổ sung ngân sách cấp trên				Tổng số các nguồn vốn	Nguồn thu NSX	Thu từ dự án đầu tư	Vốn bổ sung ngân sách cấp trên			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=8+9+10	(8)	(9)	(10)	(11)=12+13+14	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)=12+13+14	(19)	(20)	(21)				
TỔNG CỘNG				113.096	113.096	61.994	107.027	235	15.839	20.953	46.936	309	2.455	37.172	0	11.116	37.823	309	342	37.172				
1	Dự án đã hoàn thành		96.497	96.497	54.508	90.428	235	6.726	83.467	37.823	309	342	37.172	0	2.003	37.823	309	342	37.172					
1	Dự án đã phê duyệt quyết toán		96.497	96.497	54.508	90.428	235	6.726	83.467	37.823	309	342	37.172	0	2.003	37.823	309	342	37.172					
	Xã Đại Sơn (cũ)		68.004	68.004	37.642	61.935	126	6.726	55.083	27.519	0	342	27.177		1.760	27.519	0	342	27.177					
1	Nhà lớp học 2 tầng 10 phòng (Móng 3 tầng) Trường THCS Đại Sơn (Điểm trường thôn Nghĩa Xã)		Số 174 11/5/2021	14.997	14.997	6.000	14.997		546	14.451	8.730		216	8.514		108	8.730		216	8.514				
2	Trường THCS Kỳ Sơn, huyện Từ Kỳ, hương mục: Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng học		Số 28 ngày 17/1/2020	4.790	4.790	3.000	3.000			3.000	1.772			1.772		18	1.772			1.772				
3	Trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND và UBND xã Kỳ Sơn, huyện Từ Kỳ, hương mục: Nhà làm việc 3 tầng		Số 427 ngày 18/11/2019	11.787	11.787	5.472	11.787		1.000	10.787	5.220			5.220		1.094	5.220			5.220				
4	Hội trường trung tâm xã Kỳ Sơn		Số 152b ngày 15/9/2020	8.592	8.592	7.964	8.592		4.480	4.112	528			528		103	528			528				
5	Nhà hiệu bộ trường THCS Kỳ Sơn, huyện Từ Kỳ		Số 450 ngày 14/10/2021	5.079	5.079	2.500	5.079			5.079	2.544			2.544		35	2.544			2.544				
6	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Kỳ Sơn đoạn từ đường tỉnh 391 đến trạm y tế xã		Số 30 ngày 16/2/2022	2.717	2.717	1.892	2.717			2.717	283			283		2	283			283				
7	Sân thể thao trung tâm xã Kỳ Sơn, huyện Từ Kỳ, hương mục hồ ga, rãnh thoát nước		Số 26 ngày 09/1/2019	1.112	1.112	800	1.112			1.112	303			303		9	303			303				
8	Sân thể thao trung tâm xã Kỳ Sơn, huyện Từ Kỳ, hương mục: tường rào A-B, rãnh thoát nước		Số 22 ngày 02/1/2020	1.030	1.030	600	1.030			1.030	421			421		9	421			421				
9	Trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND và UBND xã Kỳ Sơn. Hương mục: Sân nhà, giao thông, công, tường rào, sân xe, nhà bảo vệ, nhà để xe, nhà vệ sinh, bồn hoa bê tông, chiếu sáng ngoài nhà và cấp thoát nước ngoài nhà		Số 105 ngày 14/9/2022	6.104	6.104	5.050	6.104	126	700	5.278	1.002		126	876		51	1.002		126	876				
10	Trường THCS Kỳ Sơn, xã Kỳ Sơn, huyện Từ Kỳ: hương mục Phụ trợ: Sân lắp mặt bằng, sân bê tông, bồn cây, cấp điện, cấp thoát nước ngoài nhà, nhà bảo vệ, nhà để xe giáo viên, nhà để xe học sinh, nhà vệ sinh học sinh		Số 43 ngày 31/3/2025	2.659	2.659	1.034	2.659			2.659	1.421			1.421		202	1.421			1.421				



TT	Tên công trình, dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt BC KTKT	Tổng mức đầu tư		Lấy kế vốn đã giao đến hết năm 2024 từ tất cả các nguồn vốn	Tổng kế hoạch vốn giao giải ngân 2021-2025						Kế hoạch đầu tư công năm 2025						Kế hoạch đầu tư công năm 2025 sau điều chỉnh					
				Tổng số	Trong đó: vốn NSDP		Bao gồm			Bao gồm			Bao gồm			Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Bao gồm			Tổng số các nguồn vốn	Nguồn tăng thu NSX	Thu sự dụng đất	Vốn bổ sung ngân sách cấp trên
							Tổng số	Nguồn vốn tăng thu NSX	Thu sự dụng đất	Vốn bổ sung ngân sách cấp trên	Tổng số các nguồn vốn	Nguồn tăng thu NSX	Thu sự dụng đất	Vốn bổ sung ngân sách cấp trên				Tổng số các nguồn vốn	Nguồn tăng thu NSX	Thu sự dụng đất				
11	Cải tạo nâng cấp nhà đa năng Trường tiểu học Kỳ Sơn		Số 198 ngày 27/11/2023	2.529	2.529	1.000	2.529			2.529	1.513			1.513	16		16	1.513						1.513
12	Trường THCS Đại Sơn (điểm Nghĩa xã) hạng mục: San lấp mặt bằng, công - tường rào, nhà bảo vệ, nhà vệ sinh và một số hạng mục phụ trợ (GDI)		Số 211 ngày 18/12/2024	6.609	6.609	2.330	2.330			2.330	3.782			3.782	113		113	3.782						3.782
	Xã Hưng Đạo (ch)			28.493	28.493	16.866	28.493	109	0	28.384	10.305	309	0	9.995	243		243	10.305	309	0				9.995
13	Trụ sở ĐU-HEND-UBND xã, HM: Năng tăng 2,3 métum nhà ba tầng	2015-2016	5227-26/10/2015	4.150	4.150	3.884	4.150			4.150	104			104	3		3	104						104
14	Sân vận động trung tâm	2017-2017	2853a-26/8/2016	4.377	4.377	3.922	4.377			4.377	322			322	31		31	322						322
15	Trường mầm non trung tâm, HM: Vía hè, rãnh thoát nước	2017-2017	43-8/8/2017	253	253		253			253	247			247	6		6	247						247
16	Trạm y tế xã, HM: Nhà khám chữa bệnh và các hạng mục phụ trợ	2019-2019	32-8/8/2018	4.395	4.395	4.036	4.395	109		4.286	301	109		191	38		38	301	109					191
17	Nhà hiện bộ và phòng học 2 tầng trường mầm non xã Hưng Đạo	2019-2020	47b-30/10/2018	8.007	8.007	3.176	8.007			8.007	4.314			4.314	39		39	4.314						4.314
18	Nhà hiện bộ 2 tầng trường tiểu học Hưng Đạo		105-25/10/2019	5.394	5.394	1.148	5.394			5.394	3.949			3.949	103		103	3.949						3.949
19	Trường mầm non xã Hưng Đạo, điểm trường thôn XN, HM: cải tạo sân đường, xây mới nhà ăn		107b-31/10/2019	1.004	1.004	500	1.004			1.004	413	200		213	14		14	413	200					213
20	Cải tạo sân đường nội bộ, vườn tạp, rãnh thoát nước, xây dựng vòm cầu trung trí trường mầm non Hưng Đạo	7/2022-12/2022	155b-26/5/2022	912	912	200	912			912	654			654	9		9	654						654
2	Dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0				0	0	0				0
II	Dự án chuyển tiếp			16.599	16.599	7.486	16.599	0	9.113	7.486	9.113	0	9.113	0			9.113	0	0	0				0
1	Trường mầm non Đại Sơn (điểm trường thôn Nghĩa Xã) nhà lớp học 3 tầng 12 phòng	2021	Số 254/QĐ-UBND, 28/5/2021	14.999	14.999	7.486	14.999		7.513	7.486	7.513		7.513				7.513	0						0
2	Mở rộng nghĩa trang thôn Xuân Nẻo, xã Đại Sơn	2025		1.600	1.600		1.600		1.600		1.600		1.600				1.600	0						0
II	Dự án khởi công mới			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0				0	0	0				0

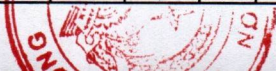


PL03: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025 SẴN ĐIỀU CHỈNH
(Kèm theo Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 4 tháng 11 năm 2025 của HĐND xã Đại Sơn)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên công trình, dự án	Thước kẻ KCHT Quyết định số 105/2024 QĐ-UBND BCH-KCHT	Tổng mức đầu tư		Lấy kế vốn đã giao đến kết năm 2024 từ tất cả các nguồn vốn	Tổng kế hoạch vốn giao giải ngân 2021-2025										Kế hoạch đầu tư công năm 2025				Kế hoạch đầu tư công năm 2025 sau điều chỉnh			
			Tổng số	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số	Bao gồm			Tổng số các nguồn vốn	Bao gồm			Vốn bổ sung ngân sách cấp trên	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng số các nguồn vốn	Bao gồm					
							Nguyên vốn tăng thu NSX	Thu từ dùng đất	Vốn bổ sung ngân sách cấp trên		Nguyên tăng thu NSX	Thu từ dùng đất	Vốn bổ sung ngân sách cấp trên										
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=8+9+10	(8)	(9)	(10)	(11)=12+13+14	(12)	(13)	(14)	(16)	(17)	(18)=12+13+14	(19)	(20)	(21)				
	TỔNG CỘNG		141.722	141.722	88.369	135.653	311	25.598	109.743	52.877	385	12.059	40.432	0	11.116	41.761	385	2.946	38.430				
I	Dự án đã hoàn thành		125.122	125.122	80.883	119.054	311	16.485	102.257	43.764	385	2.946	40.432	0	2.003	41.761	385	2.946	38.430				
I	Dự án đã phê duyệt quyết toán		125.122	125.122	80.883	119.054	311	16.485	102.257	43.764	385	2.946	40.432	0	2.003	41.761	385	2.946	38.430				
1	Xã Đại Sơn (cũ)		68.004	68.004	37.642	61.935	126	6.726	55.083	29.279	0	342	28.937	0	1.760	27.519	0	342	27.177				
1	Nhà lớp học 2 tầng 10 phòng (Móng 3 tầng) Trường THCS Đại Sơn (Điểm trường thôn Nghĩa Xã)		Số 174 ngày 11/5/2021	14.997	14.997	6.000	14.997	546	14.451	8.838		216	8.622		108	8.730		216	8.514				
2	Trường THCS Kỳ Sơn, huyện Từ Kỳ, hương mục: Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng học		Số 28 ngày 17/1/2020	4.790	4.790	3.000	3.000		3.000	1.790			1.790		18	1.772			1.772				
3	Trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND và UBND xã Kỳ Sơn, huyện Từ Kỳ, hương mục: Nhà làm việc 3 tầng		Số 427 ngày 18/11/2019	11.787	11.787	5.472	11.787	1.000	10.787	6.315			6.315		1.094	5.220			5.220				
4	Hội trường trung tâm xã Kỳ Sơn		Số 152b ngày 15/9/2020	8.592	8.592	7.964	8.592	4.480	4.112	631			631		103	528			528				
5	Nhà hiệu bộ trường THCS Kỳ Sơn, huyện Từ Kỳ		Số 450 ngày 14/10/2021	5.079	5.079	2.500	5.079		5.079	2.579			2.579		35	2.544			2.544				
6	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Kỳ Sơn đoạn từ đường tỉnh 391 đến trạm y tế xã		Số 30 ngày 16/2/2022	2.717	2.717	1.892	2.717		2.717	285			285		2	283			283				
7	Sân thể thao trung tâm xã Kỳ Sơn, huyện Từ Kỳ, hương mục hồ ga, rãnh thoát nước		Số 26 ngày 09/1/2019	1.112	1.112	800	1.112		1.112	312			312		9	303			303				
8	Sân thể thao trung tâm xã Kỳ Sơn, huyện Từ Kỳ, hương mục: tường rào A-B, rãnh thoát nước		Số 22 ngày 02/1/2020	1.030	1.030	600	1.030		1.030	430			430		9	421			421				
9	Trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND và UBND xã Kỳ Sơn, hương mục: Sân tennis, giao thông, cổng, tường rào, lán xe, nhà bảo vệ, nhà để xe, nhà vệ sinh, bồn hoa bê tông, chiếu sáng ngoài nhà và cải tạo thoát nước ngoài nhà		Số 105 ngày 14/9/2022	6.104	6.104	5.050	6.104	126	700	5.278	1.053		927		51	1.002		126	876				

TT	Tên công trình, dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt BC KTKT	Tổng mức đầu tư		Lấy kế vốn đã giao đến hết năm 2024 từ tất cả các nguồn vốn	Tổng kế hoạch vốn giải đoạn 2021- 2025										Kế hoạch đầu tư công năm 2025						Điều chỉnh tăng		Điều chỉnh giảm		Kế hoạch đầu tư công năm 2025 sau điều chỉnh				
				Tổng số	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số	Bao gồm			Tổng số các nguồn vốn	Bao gồm			Vốn bổ sung ngân sách cấp trên	Tổng số các nguồn vốn	Bao gồm			Vốn bổ sung ngân sách cấp trên	Tổng số các nguồn vốn	Bao gồm			Vốn bổ sung ngân sách cấp trên						
								Nguyên vốn tăng thu NSX	Thu từ dự án đất	Vốn bổ sung ngân sách cấp trên		Nguyên tăng thu NSX	Thu từ dự án đất	Nguyên tăng thu NSX			Thu từ dự án đất	Nguyên tăng thu NSX	Thu từ dự án đất			Nguyên tăng thu NSX	Thu từ dự án đất	Nguyên tăng thu NSX		Thu từ dự án đất	Nguyên tăng thu NSX	Thu từ dự án đất			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=8+9+10	(8)	(9)	(10)	(11)=12+13+ 14	(12)	(13)	(14)	(16)	(17)	(18)=12+13+ 14	(19)	(20)	(21)												
10	Trường THCS Kỳ Sơn, xã Kỳ Sơn, huyện Tư Kỳ : hạng mục Phụ tư : San lấp mặt bằng , sân bê tông, bồn cây, cấp điện, cấp thoát nước ngoài nhà, nhà bảo vệ, nhà để xe giáo viên, nhà để xe học sinh, nhà vệ sinh học sinh		Số 43 ngày 31/3/2025	2.659	2.659	1.034	2.659			2.659	1.623			1.623		202	1.421			1.421											
11	Cải tạo nâng cấp nhà đa năng Trường tiểu học Kỳ Sơn		Số 198 ngày 27/11/2023	2.529	2.529	1.000	2.529			2.529	1.529			1.529		16	1.513			1.513											
12	Trường THCS Đại Sơn (điểm Nghĩa xã) hạng mục: San lấp mặt bằng, công- tường rào, nhà bảo vệ, nhà vệ sinh và một số hạng mục phụ tư (GDI)		Số 211 ngày 18/12/2024	6.609	6.609	2.330	2.330			2.330	3.895			3.895		113	3.782			3.782											
	Xã Hưng Đạo (cđ)			40.088	40.088	26.211	40.088	185	153	39.749	12.034	385	153	11.495	-	243	11.791	385	153	11.253											
13	Trụ sở ĐU-UBND-UBND xã, HM: Nâng tầng 2,3 matium nhà ba tầng	2015-2016	5227- 26/10/2015	4.150	4.150	3.884	4.150			4.150	106			106		3	104			104											
14	Trụ sở ĐU-UBND-UBND xã, các công trình phụ tư	2016-2017	2759- 18/8/2016	2.709	2.709	1.712	2.709			2.709	857			857			857			857											
15	Sân vận động trung tâm	2017-2017	2855a- 26/8/2016	4.377	4.377	3.922	4.377			4.377	353			353		31	322			322											
16	Trường mầm non trung tâm, HM: vỉa hè, rãnh thoát nước	2017-2017	43 ngày 8/8/2017	253	253		253			253	253			253		6	247			247											
17	Trường THCS, NBM 274P	2019-2020	154 ngày 21/1/2016	4.043	4.043	3.561	4.043		76	3.967	76				0	76	76			76											
18	Trạm y tế xã, HM: san lấp mặt bằng		52- 25/10/2017	1.479	1.479	1.332	1.479			1.479	0					0															
19	Trạm y tế xã, HM: Nhà khám chữa bệnh và các hạng mục phụ tư	2019-2019	32 ngày 8/8/2018	4.395	4.395	4.036	4.395		109	4.286	339	109		229		38	301	109		191											
20	Trường THCS, HM: Cải tạo, sửa chữa sân trường bồn cây		50- 19/10/2017	1.117	1.117	1.024	1.117		61	1.055	61		61			61	61			61											
21	Đường giao thông nội đồng thôn Lạc Đức		46b- 29/10/2018	1.097	1.097	1.003	1.097			92	1.005	92		92		0	92			92											
22	Nhà hiệu bộ và phòng học 2 tầng trường mầm non xã Hưng Đạo	2019-2020	47b- 30/10/2018	8.007	8.007	3.176	8.007			8.007	4.353			4.353		39	4.314			4.314											
23	Nhà hiệu bộ 2 tầng trường tiểu học Hưng Đạo		105- 25/10/2019	5.394	5.394	1.148	5.394		23	5.394	4.052			4.052		103	3.949			3.949											



TT	Tên công trình, dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt BC KTKT	Tổng mức đầu tư		Lấy kế vốn đã giao đến hết năm 2024 từ tất cả các nguồn vốn	Tổng kế hoạch vốn giao giải quyết 2021- 2025										Kế hoạch đầu tư công năm 2025						Kế hoạch đầu tư công năm 2025 sau điều chỉnh				
				Tổng số	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số	Bao gồm			Tổng số các nguồn vốn	Bao gồm			Vốn bổ sung ngân sách cấp trên	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng số các nguồn vốn	Bao gồm			Vốn bổ sung ngân sách cấp trên					
								Nguồn vốn tăng thu NSX	Thu sử dùng đất	Vốn bổ sung ngân sách cấp trên		Thu sử dùng đất	Thu sử dùng đất	Thu sử dùng đất					Thu sử dùng đất	Thu sử dùng đất							
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=8+9+10	(8)	(9)	(10)	(11)=12+13+ 14	(12)	(13)	(14)	(16)	(17)	(18)=12+13+ 14	(19)	(20)	(21)								
24	Trường mầm non xã Hưng Đạo, điểm trường thôn XN, HM: cải tạo sân đường, xây mới nhà ăn		107b- 31/10/2019	1.004	1.004	500	1.004		1.004	427	200		227		14	413	200			213							
25	Cải tạo sân đường nội bộ, vườn tạp, rào chắn thoát nước, xây dựng cầu trang trí trường mầm non Hưng Đạo	7/2022- 12/2022	135b- 26/5/2022	912	912	200	912		912	664			664		9	654				654							
26	Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học 218P trường tiểu học Hưng Đạo	8/2024- 9/2024	137 ngày 26/8/2024	1.150	1.150	714	1.150		1.150	400			400			400				400							
	Xã Bình Lăng (C)			17.031	17.031	17.031	17.031	0	9.606	7.425	2.451	2.451	0	0	0	2.451	2.451	2.451	0								
27	Nhà hiệu bộ và phòng học trường Tiểu học Bình Lăng	2019-2020	109b- ngày 23/10/2018	8.071	8.071	8.071	8.071		4.938	3.133	252		252			252				252							
28	Vườn cổ tích và hàng mục phụ trợ Trường MN Bình Lăng	2020-2020	86a- ngày 21/10/2019	979	979	979	979		340	639	340		340			340				340							
29	Quy hoạch chung xã Bình Lăng; huyện Từ Kỳ đến năm 2030	2024-2024		336	336	336	336		336	0	230		230			230				230							
30	Nhà hiệu bộ và phòng học 2 tầng trường Mầm non Bình Lăng	2019-2020	110a- ngày 26/10/2018	4.099	4.099	4.099	4.099		445	3.654	56		56			56				56							
31	Tư vấn làm việc Đảng ủy, UBND, UBND xã Bình Lăng; HM: San lấp + sân, tường rào; rào chắn nước	2024-2024		788	788	788	788		788	0	313		313			313				313							
32	Nhà văn hoá thôn Đồng Phong, xã Bình Lăng	2024-2024		2.759	2.759	2.759	2.759		2.759	0	1.259		1.259			1.259				1.259							
2	Dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0							
II	Dự án chuyển tiếp			16.599	16.599	7.486	16.599	0	9.113	7.486	9.113	0	9.113	0	9.113	0	0	0	0	0							
1	Trường mầm non Đại Sơn (điểm trường thôn Nghĩa Xã) nhà lớp học 3 tầng 12 phòng	2021	Số 254/QĐ-UBND, 28/5/2021	14.999	14.999	7.486	14.999		7.513	7.486	7.513		7.513			7.513				7.513							
2	Mô rừng nghĩa trang thôn Xuân Néo, xã Đại Sơn	2025		1.600	1.600		1.600		1.600		1.600				1.600	0											
II	Dự án khởi công mới			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0							